

ĐIỀU CHỈNH TÍCH LŨY

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCG	MUA
	↑ 12,39%
	VND24.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chỉ số S&P 500 khởi sắc trong phiên giao dịch biến động ngày thứ Năm (17/04).
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sức cầu tích cực ở nhóm VN30 với đầu tàu là VIC đã giúp thị trường có phiên đảo chiều tăng điểm trong ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh. Hiện tại, VN-Index vẫn dao động trên vùng 1.200 điểm khi nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và sẽ xuất hiện các phiên tăng – giảm đan xen, với biên độ giảm dần. Đối với hoạt động mua trading trong phiên trên các vị thế có sẵn, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua ở các mức giá thấp trong phiên, ưu tiên mở vị thế đối với các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi các thông tin về thuế.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.142,23	-1,33	-8,00
S&P 500	5.282,70	0,13	-10,18
Nasdaq	16.286,45	-0,13	-15,66
VIX	29,65	-9,16	70,89
DAX	21.205,86	-0,49	6,51
FTSE 100	8.275,66	0,00	1,26
CAC40	7.285,86	-0,60	-1,29
Hang Seng	21.395,14	1,61	6,66

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	43,45	SELL	
MACD (12,26)	-27,45	SELL	
ADX (14)	33,22	SELL	
SMA5	1.223,85	SELL	
SMA20	1.258,63	SELL	
SMA50	1.284,58	SELL	
SMA100	1.269,12	SELL	
SMA200	1.265,24	SELL	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Cục Hải quan cho thấy, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng 3 đạt 75,39 tỷ USD**, tăng 18,2% so với tháng trước, tương ứng tăng 11,62 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu là 38,51 tỷ USD, tăng 23,8%, tương ứng tăng 7,4 tỷ USD và nhập khẩu là 36,88 tỷ USD, tăng 12,9%, tương ứng tăng 4,22 tỷ USD. Lũy kế trong quý I, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 202,52 tỷ USD, tăng 13,7%, tương ứng tăng 24,39 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.
- **Kết quả sản lượng huy động từ nguồn thủy điện trên cả nước trong quý 1/2025 đạt 13,8 tỷ kWh**. Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia (NCHMF) diễn biến thủy văn sẽ không thuận lợi cho việc huy động công suất từ các nhà máy thủy điện khu vực phía Bắc trong năm 2025 trong khi miền Trung, Tây Nguyên bị ảnh hưởng không nhiều.
- **LPBS:** Công ty cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS) dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào 24/4 tại Hà Nội, với trọng tâm là kế hoạch chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 12.668 tỷ đồng. LPBS đặt mục tiêu doanh thu năm 2025 đạt 1.015 tỷ đồng và lãi trước thuế 503 tỷ đồng, đều cao gấp 5 lần so với năm trước.
- **GEG:** Theo kế hoạch, GEG đề trình ĐHĐCĐ hợp nhất kế hoạch tổng doanh thu gần 3.400 tỷ đồng – tăng 143% so với thực hiện năm 2024, kế hoạch lợi nhuận trước thuế 777 tỷ đồng.
- **SSB:** Ngân hàng TMCP Đông Nam Á công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý I/2025 với LNTT đạt 4.350 tỷ đồng, tăng gần 189% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng thu thuần (TOI) hoàn thành 184% kế hoạch, đạt 5.820 tỷ đồng, tăng hơn 115%, trong đó, thu thuần ngoài lãi đạt 3.369 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 378%.
- **HPG:** Tại buổi họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 sáng 17/4 của CTCP Tập đoàn Hoà Phát, ông Trần Đình Long – Chủ tịch HĐQT đã có tiết lộ về kết quả kinh doanh quý I với doanh thu 37.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.300 tỷ đồng; tăng lần lượt 19% và 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm nay, tập đoàn lên kế hoạch doanh thu 170.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 15.000 tỷ đồng, lần lượt tăng 21% và 25% so với thực hiện năm 2024.
- **VIC:** Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Tập đoàn Vingroup trình kế hoạch kinh doanh với mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất dự kiến đạt khoảng 300.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 10.000 tỷ đồng.
- **PGB:** Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 96 tỷ đồng, giảm 17,3% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế quý đạt 77 tỷ đồng, giảm 17,5%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.326,85	-0,49	26,76
Dầu WTI	64,68	3,54	-9,82
Dầu Brent	67,96	3,20	-8,95
Than	95,05	0,85	-24,11
Đồng	9.188,50	-0,16	4,80
Quặng sắt	99,13	-0,01	-5,44
Thép	463,50	0,00	-2,58

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DEX	99,413	0,04	-8,36
USD/JPY	142,4	0,02	10,39
USD/CNY	7,2992	0,01	0,00
EUR/USD	1,1373	0,07	9,84
GBP/USD	1,3279	0,10	6,10

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	924,85	109.400	1,39
HPG	613,94	25.500	0,00
STB	495,90	38.300	0,39
MBB	491,56	23.000	0,44
SSI	429,76	23.100	0,43

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	485.464,72	58.100	-2,02
BID	251.715,82	35.850	-0,42
CTG	200.032,19	37.250	0,13
FPT	160.934,97	109.400	1,39
TCB	183.686,15	26.000	0,78

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	22.400
Giá mục tiêu	24.500
Tiềm năng tăng giá	12,39%
Vùng giải ngân	21.000-21.800
Ngưỡng cắt lỗ	<20.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tổng công ty Vinaconex vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu doanh thu đạt 15.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 1.200 tỷ đồng – tăng nhẹ 8% so với năm 2024. Đáng chú ý, Công ty dự kiến chia cổ tức tới 16%, trong đó có một nửa bằng cổ phiếu.
- Năm 2024, Vinaconex cho biết đã ký mới các hợp đồng với tổng giá trị hơn 11.600 tỷ đồng, tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh các năm tiếp theo.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCG là một trong số các cổ phiếu hồi phục mạnh trong nhịp vừa qua. Tuy nhiên, cổ phiếu đang gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 22.000-22.500 đồng. Nhà đầu tư có thể canh giải ngân tỷ trọng nhỏ nếu cổ phiếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng với vùng mua 21.000-21.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	12.704	12.870	4.731
LNTT (tỷ đ)	556	1.373	489
LNST (tỷ đ)	396	1.108	343
Nợ/VCSH (%)	108	79	79
ROE (%)	5,70	12,02	12,02
ROA (%)	1,29	3,08	3,08
EPS (VNĐ)	671	1.548	1531,53
P/E (lần)	32,8	11,7	14,63
P/B (lần)	1,82	1,33	1,64

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,68	BUY
MACD (12,26)	0,18	BUY
ADX (14)	28,02	BUY
SMA5	21.920	BUY
SMA20	20.990	BUY
SMA50	21.230	BUY
SMA100	19.740	BUY
SMA200	19.030	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	SSI	Theo dõi	21,5-22,5			25,3	21,3			
2	MBB	Theo dõi	21,2-21,8			24,5	20,7			
3	HPG	Theo dõi	23-24			26,5	22,8			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	15/4/2025	38,6	13,20%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
2	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
3	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
4	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
5	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
6	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
7	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
8	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
9	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
10	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
11	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
12	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
13	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
14	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
15	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2(50%)	21-22	~18-37%

NHCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA với 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2(50%)	Nằm giữ	

NHCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Bình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room